

Bản án số: **425/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 12-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Tuyền;

2. Bà Trần Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2017/QĐST-DS giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1981 trú tại số 27 Đường số x, cư xá ĐT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1980 trú tại số 90/71 Đường DCL, Khu phố X, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Lê Thanh B tự nguyện kết hôn năm 2007. Hai bên có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số XX do Ủy ban nhân dân phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2007.

Thời gian đầu vợ chồng cũng chung sống hạnh phúc. Nhưng kể từ đầu năm 2013 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông B ghen tuông vô cớ vì bà H thường đi công tác xa nhà có khi đi qua đêm. Bà H và ông B đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả.

Từ tháng 5/2016 đến nay bà H và ông B đã sống ly thân.

Nay, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn ông B.

Về con chung: Bà H và ông B có 02 con chung là Lê Nguyễn Trí H, sinh ngày 07/5/2008 và Lê Nguyễn Trí D, sinh ngày 01/12/2012. Hiện nay bà H đang

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con.

Hiện tại bà H đang làm Giám đốc Khởi khai thác và kinh doanh mặt bằng cho Công ty Thương mại cổ phần Nguyễn Kim. Thu nhập của bà H khoảng 55.000.000 đồng/tháng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong bản tự khai nộp cho Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Lê Thanh B là bị đơn trình bày có nội dung như sau:

Ông Lê Thanh B xác nhận những lời trình bày của bà H như ở trên về tình trạng pháp lý đối với quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung của bà ông B và bà H là hoàn toàn đúng sự thật. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng theo ông B là những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày, chưa đến mức trầm trọng.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H thì ông B không đồng ý. Lý do vì ông B muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về con chung: Ông B và bà H có 02 con chung là Lê Nguyễn Trí H, sinh ngày 07/5/2008 và Lê Nguyễn Trí D, sinh ngày 01/12/2012.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Bà H là nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày ở trên.

Ông Lê Thanh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng ông B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2007 thì bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Lê Thanh B có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Diệu H xin ly hôn ông Lê Thanh B. Ông B cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Thanh B mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và các văn bản tố

tụng để tiếp cận công khai thu thập chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về các yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể từ năm 2013 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cũng từ tháng 5/2016 đến nay bà H và ông B đã mạnh ai người ấy sống, không ai quan tâm đến ai nữa.

Theo lời trình bày của bị đơn thì bị đơn cũng xác nhận là có mâu thuẫn vợ chồng, cụ thể là những mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày.

Căn cứ theo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ tại Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè thì cơ quan này không tiếp nhận sự việc mâu thuẫn giữa bà H và ông B.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Hội đồng xét xử xét:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Lê Thanh B đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Hơn nữa, ông B cũng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc chứng tỏ ông B cũng không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn ông Lê Thanh B là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà H và ông B có 02 con chung là Lê Nguyễn Trí H, sinh ngày 07/5/2008 và Lê Nguyễn Trí D, sinh ngày 01/12/2012.

Hội đồng xét xử xét:

Hiện nay cả hai con đang do bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông B không đến Tòa án để làm việc. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ em, xét yêu cầu của bà H muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm (Ly hôn) là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Diệu H chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 266; 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19; 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật trẻ em năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn ông Lê Thanh B.

2/ Về con chung: Giao cả hai con chung là Lê Nguyễn Trí H, sinh ngày 07/5/2008 và Lê Nguyễn Trí D, sinh ngày 01/12/2012 cho bà Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Diệu H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Lê Thanh B đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết.

5/ Về nợ chung: Không có.

6/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Diệu H chịu, được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003894 ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

8/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS Quận 1;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long